

Số: 88/2019/QĐST-HNGĐ

Phong Điền, ngày 23 tháng 8 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Mai Thị H, sinh ngày: 30/3/1990; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Đặng P, sinh ngày: 05/11/1986; Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 03/8/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 04 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai bên có nhiều vấn đề bất đồng, các vấn đề nảy sinh trong gia đình đều không thể tìm thấy sự thống nhất, hòa hợp được; về tình cảm thì vợ chồng thường ghen tuông, nghi ngờ nhau. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau và tình cảm hai bên ngày càng sút mẻ nghiêm trọng. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Hiện nay, hai anh chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc nên cả hai thỏa thuận với nhau thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[2] Về con chung: Anh P và chị H thừa nhận có 01 người con chung là Đặng Mai Tấn T, sinh ngày: 31/5/2013.

Hai anh chị thỏa thuận: Giao cháu T cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai Thị H tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai thu tiền số 008459 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị H và anh Đặng P.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Mai Tấn T, sinh ngày: 31/5/2013 cho chị Mai Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Đặng P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 008459 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Phong Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt